

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 29/9/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - TP.CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Nguyễn Ngọc Diễm**.

2/ Ông **Nguyễn Hiếu Nhã**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hậu**.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:*

Ông **Trần Bửu Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST – DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 491/2021/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **N hàng thương mại cổ phần ĐA**.

Địa chỉ: PDL, P3, QPN, TPHCM

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí Ng.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: BHN, KV3, BT, BT, CT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Thu N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: BHN, KV3, BT, BT, CT.

Đại diện nguyên đơn có mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Chí Ng trình bày:*

Ngày 15/12/2016 bà Phạm Thị Mỹ L ký với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ để vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn buôn bán, lãi suất 10,5%/năm. Hình thức thanh toán trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.850.000 đồng, tháng cuối trả 1.750.000 đồng, hình thức bảo đảm tín chấp và cam kết trả nợ thay của bà Phạm Thị Thu N (em của bà Phạm Thị Mỹ L). Ngày 22/12/2016 bà L ký xác nhận nhận tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thanh toán cho N hàng số nợ gốc là 12.548.860 đồng, nợ lãi 1.696.140

đồng. Sau đó bà L không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nên ngày 22/10/2017 N hàng đã chuyển toàn bộ số nợ 7.451.140 đồng thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/7/2021 bà L còn nợ số tiền 12.353.950 đồng (vốn 7.451.140 đồng, lãi trong hạn 3.403.160 đồng, lãi quá hạn 1.499.650 đồng). Nay yêu cầu bà L trả số tiền trên và tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh đến khi dứt nợ. Trường hợp bà L không trả được nợ thì bà N là người bảo lãnh phải trả thay.

Về phía bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thu N: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N vắng mặt. Theo xác nhận của Công an phường Bình Thủy thì “*Đương sự Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1967 và Phạm Thị Thu N, sinh năm 1981 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ BHN, KV3, BT, BT, CT, hiện tại đương sự còn ở địa chỉ trên*”.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Chí Ng yêu cầu bị đơn bà L trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 12.644.078 đồng (nợ gốc 7.451.140 đồng, nợ lãi trong hạn 3.596.579 đồng, lãi quá hạn 1.596.359 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ. Trường hợp bà L không trả được nợ thì bà N là người bảo lãnh phải trả thay.

Phía bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thu N vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Bà Phạm Thị Mỹ L có ký hợp đồng vay trả góp với N hàng để vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm, hình thức thanh toán trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.850.000 đồng, tháng cuối trả 1.750.000 đồng, do bà L không thực hiện đúng cam kết trả vốn và lãi theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà L phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 12.644.078 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/9/2021. Trường hợp bà L không trả được nợ thì bà N là người bảo lãnh phải trả thay là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với N hàng được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần nhưng đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký ngày 22/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA và bà Phạm Thị Mỹ L. Theo hợp đồng bà L vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm (0,875%/tháng), lãi suất quá hạn 15,75 %/năm (1,3125%/tháng), mục đích vay vốn buôn bán, thời hạn vay 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thanh toán cho N hàng số nợ gốc là 12.548.860 đồng, nợ lãi 1.696.140 đồng. Sau đó bà L không tiếp tục thanh toán cho N hàng nên ngày 22/10/2017 N hàng đã chuyển toàn bộ số nợ 7.451.140 đồng thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2021 bị đơn bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 12.644.078 đồng (nợ gốc 7.451.140 đồng, nợ lãi trong hạn 3.596.579 đồng, lãi quá hạn 1.596.359 đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà L phải trả số tiền trên và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ. Trường hợp bà L không trả được nợ thì bà N là người bảo lãnh phải trả thay.

Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 7.451.140 đồng sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn 1,3125%/tháng. Do đó, cần buộc bị đơn trả số tiền 12.644.078 đồng cho nguyên đơn và tiếp tục trả lãi từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ là phù hợp. Trường hợp bà L không trả được nợ thì bà N là người bảo lãnh phải trả thay theo quy định tại Phần IV Phần cam kết của người bảo lãnh được ghi nhận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/12/2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA tính đến ngày 29/9/2021 tổng số tiền là 12.644.078 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm bảy mươi tám đồng*). (Bao gồm nợ

gốc 7.451.140 đồng, lãi trong hạn 3.403.160 đồng, lãi quá hạn 1.499.650 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 30/9/2021 cho đến khi tất nợ.

Trường hợp bà L không trả được nợ thì bà Phạm Thị Thu N là người bảo lãnh phải trả thay toàn bộ nợ gốc và lãi cho bà L cho đến khi tất nợ vay.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 632.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 302.125 đồng (*Ba trăm lẻ hai ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005202 ngày 11/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà